TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/DS-PT
Ngày 04-07-2022
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm

Các Thẩm phán thành viên: Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Cao Đức Chiến

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Kiều - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2022/TLPT- DS ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐPT-DS ngày 20 tháng 06 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đào Thị A, sinh năm 1961; địa chỉ: Số nhà 100, đường 19/8, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Vũ Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: Số nhà 63, đường 19/8, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Trung T, sinh năm 1959; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Trung T: Bà Đào Thị A (là vợ) theo Hợp đồng ủy quyền ngày 28/02/2022; có mặt.

Cùng địa chỉ: Số nhà 100, đường 19/8, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người kháng cáo*: Bà Vũ Thị H, là bị đơn.

- *Viện kiểm sát kháng nghị*: Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022 *của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn được tóm tắt như sau:*

Nguyên đơn bà Đào Thị A trình bày: Bà Đào Thị A và bà Vũ Thị H là hàng xóm gần nhà nhau, ngày 08/10/2006, bà Vũ Thị H có sang nhà hỏi vay bà Đào Thị A số tiền 67.000.000 đồng, mục đích để giải quyết công việc riêng, sau khi nhận tiền, bà Vũ Thị H đã trực tiếp viết vào một quyển sổ của bà Đào Thị A, nội dung "*8/10/06 em Hiền vay chị A- T (67.000.000đ) sáu bẩy triệu đồng chẵn* " và ký tên. Thời hạn vay không ấn định, chỉ thỏa thuận khi nào bà A cần tiền gốc thì bà Vũ Thị H trả; hai bên thỏa thuận tiền lãi bằng miệng với lãi suất 3%/tháng. Khi vay tiền, bà Vũ Thị H bảo bà Đào Thị A không được nói cho chồng bà Vũ Thị H là ông Vi Đức H biết việc vay tiền.

Sau khi vay tiền mặc dù hai bên đã thỏa thuận tiền lãi bằng miệng, nhưng không thấy bà Vũ Thị H trả, nên bà Đào Thị A có đến nhà bà Vũ Thị H đòi tiền lãi nhưng bà Vũ Thị H không trả và có hứa hẹn là sẽ thu xếp để trả tiền. Khoảng năm 2007, sau khi đòi nhiều lần nhưng không được nên bà Đào Thị A phải đi vay lãi cao để đáo hạn Ngân hàng. Thấy vậy, bà Vũ Thị H có bảo bà Đào Thị A viết bảng kê tiền lãi ngày và tiền gốc ra giấy với mục đích để bà Đào Thị A yên tâm và tin tưởng. Tuy nhiên, sau đó bà Vũ Thị H vẫn không trả tiền. Khoảng tháng 10/2007, bà Đào Thị A có bảo bà Vũ Thị H là không nhận tiền lãi cao theo thỏa thuận là 119.000.000 đồng nữa và yêu cầu bà Vũ Thị H trả số tiền gốc là 67.000.000 đồng và tiền lãi trả tùy tâm. Đến khoảng tháng 10/2007, bà Vũ Thị H có nhờ em gái là Vũ Thị T xuống trả số tiền 2.000.000 đồng và ngày 13/12/2007 chị Vũ Thị T tiếp tục trả số tiền 2.000.000 đồng. Cả hai lần trả trên bà Đào Thị A đều đi vắng không ở nhà nên chồng là ông Lê Trung T đã nhận tiền và chị Vũ Thị T trả không nói rõ trả tiền lãi hay tiền gốc nên bà Đào Thị A tự trừ vào tiền gốc cho bà Vũ Thị H.

Từ sau ngày 13/12/2007 đến nay, bà Vũ Thị H vẫn chưa thanh toán khoản tiền còn lại nợ gốc 63.000.000 đồng và tiền lãi, mặc dù bà Đào Thị A đã nhiều lần gọi điện và đến nhà yêu cầu bà Vũ Thị H trả nợ nhưng bà Vũ Thị Hiền khất lần, chây ỳ. Thời điểm gần đây nhất là tháng 3/2020, bà Đào Thị A có lên nhà bà Vũ Thị H để đòi nợ tiền, khi đang nói chuyện thì bà Vũ Thị H vu khống bà Đào Thị A đánh bà Vũ Thị H, vụ việc sau đó được Công an thị trấn H, huyện H giải quyết, hòa giải nhưng không thành.

Tại đơn khởi kiện ban đầu, bà Đào Thị A yêu cầu bị đơn bà Vũ Thị H phải trả nợ số tiền gốc 63.000.000 đồng và lãi xuất 1,5%/tháng, tổng cộng số tiền là 157.815.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm

bà Đào Thị A yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm năm 2007-2010 là 9%/năm, tương đương 0,75%/tháng, thời hạn tính lãi xuất tính từ thời điểm vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm, tổng số tiền 143.939.000đ (một trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn đồng), trong đó:

- Nợ gốc là 63.000.000 đồng.

- Nợ lãi tính từ sau ngày 13/12/2007 (ngày thanh toán số tiền gốc lần cuối 2.000.000 đồng) cho đến ngày xét xử 23/3/2022; cụ thể: (63.000.000đ x 0.75%) x 171 tháng 09 ngày = 80.939.000 đồng.

Bị đơn bà Vũ Thị H trình bầy: Bà Vũ Thị H và bà Đào Thị A là hàng xóm, khoảng năm 2004, bà Vũ Thị H có vay tại nhà bà Đào Thị A số tiền 10.000.000 đồng khi vay không làm giấy tờ nhưng có thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng, khi vay có được ký vào một quyển sổ với nội dung là bà Vũ Thị Hiền vay của bà Đào Thị A số tiền 10.000.000 đồng, khi viết giấy vay nợ không có người làm chứng, lý do bà Vũ Thị H không xuất trình được giấy vay nợ là vì lúc đó còn hạn chế về nhận thức, do tin tưởng nên chỉ thỏa thuận vay bằng miệng và ký vào sổ của bà Đào Thị A; khoảng năm 2006 bà Vũ Thị H tiếp tục vay thêm số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay để trả tiền công ty sách, hai bên có thỏa thuận lãi xuất 3%/tháng, khi vay bà Vũ Thị H có ký vào một quyển sổ tại nhà bà Đào Thị A, nội dung là bà Vũ Thị H vay của bà An số tiền 30.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền gốc đã vay là 40.000.000 đồng; tiền lãi hàng tháng do bà Vũ Thị H trực tiếp đến nhà trả cho vợ chồng bà Đào Thị A nhưng không làm văn bản trả nợ mà trừ trực tiếp vào sổ do bà Đào Thị A giữ. Về giấy vay nợ trong hồ sơ vụ án, đó là chữ viết và chữ ký của bà Vũ Thị H, đối với số tiền 67.000.000 đồng, đó là tiền gốc + tiền lãi do bà Đào Thị A ép buộc bà viết vào sổ và bà Vũ Thị H khẳng định đến hết tháng 8/2009 đã thanh toán đầy đủ tiền gốc và tiền lãi cho bà Đào Thị A, nhưng giấy tờ do bà A cầm giữ. Do vậy, bà Đào Thị A khởi kiện bà không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Trung T trình bày: Số tiền cho bà Vũ Thị H vay là tài sản chung của vợ chồng ông với bà Đào Thị A và ông có được nhận tiền do chị Vũ Thị T là em gái bà Vũ Thị H đến trả hộ 02 lần vào ngày 03/10/2007 và ngày 13/12/2007, mỗi lần trả nợ 2.000.000 đồng, ông có được ký nhận tiền vào sổ của chị Vũ Thị T cầm đến.

Chị Vũ Thị T trình bày: Chị có được chị gái là Vũ Thị H nhờ trả tiền gốc và lãi cho bà Đào Thị A nhiều lần không phải là hai lần như bà Đào Thị A và ông Lê Trung T trình bày, thời gian và số tiền trả cụ thể từng lần thì chị không nhớ vì thời gian đã lâu.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 23/03/2022 của Tòa

án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do bà Đào Thị A tự nguyện rút một phần lãi xuất; khi khởi kiện yêu cầu tính lãi 1.5% /01 tháng, nay chỉ yêu cầu tính lãi xuất mức 0,75%/tháng kể từ ngày 14/12/2007 cho đến ngày xét xử tuyên án sơ thẩm 23/3/2022.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn bà Vũ Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng vay tài sản đã ký kết ngày 08/10/2006 cho bà Đào Thị A và chồng là ông Lê Trung T với tổng số tiền 143.939.000đ (một trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 63.000.000 đồng;

- Nợ lãi: 80.939.000 đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm trả, án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong thời hạn luật định ngày 05/4/2022 bà Vũ Thị H nộp đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để gải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm với lý do:

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiếp nhận 02 đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng một vụ án có nội dung khởi kiện khác nhau là trái quy định của Bộ luật dân sự 2005; thụ lý "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là áp dụng sai pháp luật nghiêm trọng trong khi bị đơn chưa bao giờ làm hợp đồng và ký kết hợp đồng vay tài sản đối với nguyên đơn; áp dụng sai pháp luật về thời hiệu khởi kiện hợp đồng và thời hiệu yêu cầu bồi thường thiệt hại trong khi bị đơn đã có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện và thời hiệu khởi kiện đã hết; áp dụng sai pháp luật về bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự; không áp dụng giao dịch dân sự vô hiệu và hợp đồng vô hiệu làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn; Tòa án sơ thẩm đã bác nội dung đơn phản tố của bị đơn là trái với quy định Bộ luật dân sự 2015; áp dụng sai pháp luật về yêu cầu người làm chứng, không triệu tập người làm chứng làm ảnh hưởng đến quyền của người làm chứng và quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn; Thẩm phán bác bỏ chứng cứ giấy kê tính lãi nặng của nguyên đơn được nguyên đơn thừa nhận tại phiên tòa xét xử ngày 18/3/2022, yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 67.000.000 đồng đã được nhận lãi 3.000 đồng/triệu/ngày và tiếp tục phát sinh tính lãi 0,75% để trả cho nguyên đơn là sai nghiêm trọng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015; Tòa cấp sơ thẩm xét xử trái quy định của pháp luật vi phạm vào điều cấm của luật được quy định tại khoản 4 Điều 471 của luật nghiêm cấm các hình thức cho vay nặng lãi; Tại phiên tòa sơ thẩm xét xử không đảm bảo công bằng, khách

quan, dân chủ đối với bị đơn, gây thiệt hại cho bị đơn số tiền 143.939.000 đồng trái với quy định của pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm không cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh trong toàn bộ hồ sơ vụ án khi bị đơn đã có đơn yêu cầu trước khi xét xử và trước khi có bản án.

Ngày 06/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKS-DS kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn với lý do vi phạm về tố tụng và nội dung, cụ thể:

- Vi phạm trong việc đánh giá chứng cứ khi xem xét thời hiệu khởi kiện: Ngày 08/10/2006, nguyên đơn bà Đào Thị A cho bị đơn bà Vũ Thị H vay số tiền 67.000.000,đ trong giấy chỉ có chữ ký của bà Vũ Thị H, không ghi thời hạn trả và không có lãi xuất. Khi khởi kiện và quá trình giải quyết bà Đào Thị A xác định bà Vũ Thị H đã trả 4.000.000 đồng, số nợ gốc còn nợ 63.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 13/12/2007 đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên, ngày 17/11/2019 bà Đào Thị A mới tố cáo bà Vũ Thị H tại phòng giáo dục và Trường THCS xã H nơi bà Vũ Thị H công tác; ngày 14/5/2020 Tổ hòa giải khu A tiến hành hòa giải không thành. Việc bà Đào Thị A cho rằng sau ngày 13/12/2007 bà Đào Thị A nhiều lần đến đòi nợ bà Vũ Thị H không trả nhưng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh. Tuy nhiên bản án sơ thẩm lại nhận định bà Đào Thị A nhiều lần, liên tục hàng tháng, hàng năm, khi thì sử dụng điện thoại hoặc trực tiếp đòi tiền bà Vũ Thị H để tính thời hiệu liên tục và tính lãi xuất từ ngày 14/12/2007 đến ngày xét xử sơ thẩm là vi phạm khoản 2 Điều 97; 108 BLTTDS 2015.

- Vi phạm về mặt nội dung: Ngày 13/12/2007 bà Đào Thị A biết quyền lợi của mình bị xâm phạm nhưng không yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đến ngày 07/11/2019 mới tố cáo bà Vũ Thị H tại phòng giáo dục như vậy sau 12 năm mới có yêu cầu giải quyết. Theo Điều 429 BLDS năm 2015 quy định: "Thời hiệu khởi kiện tranh chấp về dân sự là 3 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm". Do đó yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị A về tính lãi xuất đã hết thời hiệu nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận tính lãi xuất cho bà Đào Thị A, trong khi bị đơn bà Vũ Thị H có yêu cầu áp dụng thời hiệu là không đúng quy định Điều 429 và điểm d khoản 1 Điều 688 BLDS năm 2015; Điều 23 NQ số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm cho rằng giao dịch được thực hiện xong khi bà Đào Thị A đã giao đủ tiền bà Vũ Thị H ký vào giấy vay tiền là chưa chính xác theo Điều 471 BLDS năm 2005.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Hội đồng xét xử tại phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án:

- Về nội dung kháng cáo: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa đã làm rõ Giấy vay ngày 08/10/2006 do bà Vũ Thị H viết và ký không có lãi xuất nhưng các đương sự đều thừa nhận khi vay có tính lãi xuất bằng miệng là 3%/tháng. Quá trình giải quyết bà Vũ Thị H có ý kiến đề nghị áp dụng thời hiệu khởi kiện hợp đồng theo điểm c khoản 1 Điều 688, 429 BLDS năm 2015. Bà Đào Thị A khai nhận sau ngày 13/12/2007 bà Vũ Thị H không trả thêm bất kỳ khoản nào, bà đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà Vũ Thị H đều khất không trả. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày bà Đào Thị A không cung cấp được các tài liệu chứng cứ khác để chứng minh cho yêu cầu đòi nợ của mình là có căn cứ; ngày 07/11/2019 bà Đào Thị A mới làm đơn tố cáo hành vi nợ tiền của bà Vũ Thị H đến cơ quan nơi bà Vũ Thị H công tác; tại biên bản hòa giải ngày 14/5/2022 của Tổ hòa giải khu phố hòa giải không thành, bà Vũ Thị H không thừa nhận số tiền vay 67.000.000 đồng và có yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu nhưng Tòa án sơ thẩm không áp dụng thời hiệu cho rằng bà Đào Thị A đòi nợ liên tục để tính thời hiệu và áp dụng lãi xuất là không chính xác. Do đó có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn về việc xem xét áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với lãi xuất; đối với các nội dung kháng cáo khác xét thấy không có căn cứ để chấp nhận.

- Về nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát: Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm có những vi phạm trong việc đánh giá chứng cứ khi xem xét về thời hiệu là có căn cứ vi phạm Điều 184 BLTTDS năm 2015. Vi phạm về mặt nội dung do không áp dụng về thời hiệu nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để tính lãi xuất không đúng quy định Điều 429 và điểm d khoản 1 Điều 688 BLDS năm 2015; Điều 23 NQ số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012.

Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, 309 BLTTDS chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, chấp nhận kháng nghị của VKS sửa một phần Bản án sơ thẩm, không chấp nhận tính lãi xuất do hết thời hiệu.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên bà Vũ Thị Hiền là người kháng cáo không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc vắng mặt của ông Lê Trung T là người liên quan người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã được Tòa án triệu tập tống đạt hợp lệ, đã có bản tự khai và có văn bản ủy quyền cho bà Đào Thị A tham gia tố tụng. Do vậy xét thấy việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn và bị đơn theo quy định Điều 296 của bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn bà Vũ Thị H: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa đã làm rõ nội dung Giấy vay tiền ngày 08/10/2006 do bà Vũ Thị H viết và ký nhận. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều khai khi viết Giấy vay tiền không ghi lãi xuất và thời hạn vay, các đương sự chỉ thỏa thuận bằng miệng có tính lãi xuất 3%/tháng.

[3] Quá trình giải quyết bà vũ Thị H có yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thời hiệu khởi kiện hợp đồng để giải quyết vụ án nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng thời hiệu; theo bà Đào Thị A trình bày sau khi cho bà Vũ Thị H vay tiền do không thấy bà Vũ Thị H trả, bà Đào Thị A đã nhiều lần đến đòi nợ hoặc gọi điện thoại nhưng bà Vũ Thị H không trả. Bà Đào Thị A khai nhận trong số tiền vay nợ 67.000.000 đồng được bà Vũ Thị H nhờ em gái Vũ Thị T đến trả nợ hai lần, mỗi lần 2.000.000 đồng, khi trả nợ bà không có nhà chỉ có chồng bà là ông Lê Trung T nhận và lần nhận cuối cùng ngày 13/12/2007, tổng số tiền hai lần nhận là 4.000.000 đồng, hiện còn nợ chưa trả là 63.000.000 đồng. Cũng từ đó đến nay bà Vũ Thị H không trả thêm lần nào, bà Đào Thị A đã đến nhà đòi nợ nhiều lần hoặc liên hệ qua điện thoại để đòi nợ nhưng bà Vũ Thị H đều khất nợ không trả. Tuy nhiên ngoài lời khai bà Đào Thị A không cung cấp được tài liệu, chứng cứ khác, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền chứng minh bà đã đòi nợ bà Vũ Thị H liên tục nên không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ngày 07/11/2019 bà Đào Thị A mới làm đơn tố cáo hành vi vay nợ tiền của bà Vũ Thị H đến Phòng giáo dục huyện H và Trường học xã H nơi bà H công tác; tại Biên bản hòa giải ngày 14/5/2022 của Tổ hòa giải khu phố tiến hành hòa giải không thành, bà Vũ Thị H không thừa nhận số tiền vay 67.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Đào Thị A không kháng cáo đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H buộc bà Vũ Thị H phải trả nợ gốc 63.000.000 đồng và tiền lãi là 80.939.000 đồng; không chấp nận kháng nghị của VKS huyện H. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Đào Thị A không đưa ra được căn cứ chứng minh bà đã đòi nợ liên tục từ sau lần nhận trả nợ cuối cùng ngày 13/12/2007 có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trong khi đó bị đơn bà Vũ Thị H yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thời hiệu như đã phân tích ở trên nhưng Tòa sơ thẩm không áp dụng thời hiệu cho rằng bà Đào Thị A có thời gian đòi liên tục để tính thời hiệu và áp dụng tính lãi xuất cho bà Đào Thị A là không có cơ sở để

chấp nhận. Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn về việc xem xét áp dụng thời hiệu khởi kiện không tính lãi xuất chậm trả đối với số tiền nợ 63.000.000 đồng của bà Vũ Thị H; đối với các nội dung kháng cáo khác của bà Vũ Thị Hiền xét thấy không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Xét nội dung kháng nghị của VKSND huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ cần được chấp nhận.

[6] Từ những phân tích, nhận định nêu trên, xét thấy có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn về việc áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015 và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn sửa Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[7] Ngoài ra, trong phần mục 1 Quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm có nêu đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do bà Đào Thị A tự nguyện rút một phần lãi xuất; khi khởi kiện yêu cầu tính lãi 1,5% /01 tháng, nay chỉ yêu cầu tính lãi xuất mức 0,75%/tháng kể từ ngày 14/12/2007 cho đến ngày xét xử tuyên án sơ thẩm 23/3/2022. Xét thấy: Bản án sơ thẩm tuyên quyết định đình chỉ như vậy là thiếu chính xác, không phù hợp. Trường hợp này là do trong quá trình giải quyết vụ án bà Đào Thị A thay đổi yêu cầu tính lãi xuất từ mức 1,5% tháng xuống 0,75% tháng. Do đó, bản án dân sự sơ thẩm tuyên đình chỉ do bà Đào Thị A rút một phần yêu cầu khởi kiện tính lãi xuất là không phù hợp, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[8] Ý kiến của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa những nội dung phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử được Hội đồng xét xử chấp nhận, những nội dung không phù hợp không được chấp nhận.

[9] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa Bản án dân sự sơ thẩm nên tiền án phí dân sự sơ thẩm được xem xét lại, buộc bị đơn bà Vũ Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền nợ gốc là 63.000.000 đồng x 5% = 3.150.000 đồng (ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

[11] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn bà Vũ Thị H kháng cáo nhưng do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên bà Vũ Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả lại bà Vũ Thị H số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0004232 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309; khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-

UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Vũ Thị H về việc áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015 và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

1. Buộc bị đơn bà Vũ Thị H có nghĩa vụ phải thanh toán trả nợ cho bà Đào Thị A và chồng là ông Lê Trung T số tiền còn lại chưa trả là: 63.000.000 đồng (sáu mươi ba triệu đồng), theo Giấy vay nợ ngày 08/10/2006.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án có nghĩa vụ chậm trả tiền, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Đào Thị A về việc buộc bà Vũ Thị H phải trả lãi xuất đối với số tiền: 80.939.000đ (tám mươi triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn đồng).

3. Không chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị H về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

4. Án phí dân sự sơ thẩm**:**

- Bà Đào Thị A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại bà Đào Thị A số tiền 3.086.000 đồng (ba triệu không trăm tám mươi sáu nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0004048 ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bà Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 3.150.000 (ba triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Án phí phúc thẩm: Bà Vũ Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả lại bà Vũ Thị H số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0004232 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đức Châm

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đức Châm

CÁC THẨM PHẤN THÀNH VIÊN		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lê Xuân Sơn	**Lộc Sơn Thái**	**Hồ Đức Châm**